

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Khối thi đua
1	Khối thi đua số 1: Các Chi cục quản lý chuyên ngành (08 đơn vị)
	1. Chi cục Kiểm lâm.
	2. Chi cục Thủy sản.
	3. Chi cục Thủy lợi.
	4. Chi cục Phát triển nông thôn.
	5. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.
	6. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
	7. Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
	8. Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới.
2	Khối thi đua số 2: Các đơn vị sự nghiệp công lập (07 đơn vị)
	1. Trung tâm Khuyến nông.
	2. Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn.
	3. Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
	4. Trung tâm Giống nông nghiệp.
	5. Ban quản lý Cảng cá Bình Định.
	6. Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn.
	7. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /*/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Khối thi đua
1	Khối thi đua số 1: Các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa (06 đơn vị)
	1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
	2. Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn.
	3. Bệnh viện Mắt.
	4. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng.
	5. Bệnh viện Lao và bệnh phổi.
	6. Bệnh viện Tâm thần.
2	Khối thi đua số 2: Các chi cục và Trung tâm y tế tuyến tỉnh (06 đơn vị)
	1. Chi cục Dân số.
	2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
	3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
	4. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.
	5. Trung tâm Giám định y khoa.
	6. Trung tâm Pháp y.

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày //2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Khối thi đua
1	Khối thi đua số 1: Các Trường THPT và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh đóng trên địa bàn các thị xã, thành phố (23 trường, 01 trung tâm)
	1. Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn.
	2. Trường Quốc học Quy Nhơn.
	3. Trường Trung học phổ thông Trung Vương.
	4. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương.
	5. Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân.
	6. Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân.
	7. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học.
	8. Trường Trung học phổ thông số 1 An Nhơn.
	9. Trường Trung học phổ thông số 2 An Nhơn.
	10. Trường Trung học phổ thông số 3 An Nhơn.
	11. Trường Trung học phổ thông Hòa Bình.
	12. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu.
	13. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ.
	14. Trường Trung học phổ thông Tăng Bạt Hổ.
	15. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trân.
	16. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du.
	17. Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng.
	18. Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu.
	19. Trường Trung học phổ thông Tam Quan.
	20. Trường Trung học phổ thông Chuyên Chu Văn An.
	21. Trường Trung học phổ thông Quy Nhơn.
	22. Trường Trung học phổ thông FPT.

	23. Trường Tiểu học, THCS&THPT iSchool Quy Nhơn.
	24. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.
2	Khối thi đua số 2: Các Trường THPT trên địa bàn huyện đồng bằng (22 trường)
	1. Trường Trung học phổ thông số 1 Tuy Phước.
	2. Trường Trung học phổ thông số 2 Tuy Phước.
	3. Trường Trung học phổ thông số 3 Tuy Phước.
	4. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Diêu.
	5. Trường Trung học phổ thông Xuân Diêu.
	6. Trường Trung học phổ thông Quang Trung.
	7. Trường Trung học phổ thông Võ Lai.
	8. Trường Trung học phổ thông Tây Sơn.
	9. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ.
	10. Trường Trung học phổ thông số 1 Phù Cát.
	11. Trường Trung học phổ thông số 2 Phù Cát.
	12. Trường Trung học phổ thông số 3 Phù Cát.
	13. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hồng Đạo.
	14. Trường Trung học phổ thông Ngô Lê Tân.
	15. Trường Trung học phổ thông Ngô Mây.
	16. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Quang.
	17. Trường Trung học phổ thông số 1 Phù Mỹ.
	18. Trường Trung học phổ thông số 2 Phù Mỹ.
	19. Trường Trung học phổ thông Bình Dương.
	20. Trường Trung học phổ thông Mỹ Thọ.
	21. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực.
	22. Trường Trung học phổ thông An Lương.
3	Khối thi đua số 3: Các trường THPT đóng trên địa bàn huyện trung du và miền núi (11 trường)
	1. Trường Trung học phổ thông Võ Giữ.

	2. Trường Trung học phổ thông Hoài Ân.
	3. Trường Trung học phổ thông Trần Quang Diệu.
	4. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm.
	5. Trường Trung học phổ thông An Lão.
	6. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh.
	7. Trường Trung học phổ thông Vân Canh.
	8. Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão.
	9. Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.
	10. Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh.
	11. Trường DTNT Trung học phổ thông Bình Định.

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Khối thi đua
1	Khối thi đua: Các đơn vị sự nghiệp công lập (06 đơn vị)
	1. Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định.
	2. Trung tâm Chăm sóc và điều dưỡng người có công.
	3. Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.
	4. Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội.
	5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định.
	6. Cơ sở Cai nghiện ma túy.

PHỤ LỤC 5
DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Khối thi đua
1	Khối thi đua: Các đơn vị sự nghiệp công lập (07 đơn vị)
	1. Trung tâm Văn hóa tỉnh.
	2. Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định.
	3. Bảo tàng tỉnh Bình Định.
	4. Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh.
	5. Thư viện tỉnh.
	6. Bảo tàng Quang Trung.
	7. Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh.

PHỤ LỤC 6
DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /*/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Khối thi đua
1	Khối thi đua: Các đơn vị sự nghiệp công lập (05 đơn vị)
	1. Phòng Công chứng số 1.
	2. Phòng Công chứng số 2.
	3. Phòng Công chứng số 3.
	4. Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản.
	5. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

PHỤ LỤC 7
DANH SÁCH KHÔI THI ĐUA THUỘC LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Khôi thi đua
1	Khôi thi đua số 1: Các HTX nông nghiệp thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng phía Nam: Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn (70 HTX)
	1. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Quang, huyện Tuy Phước.
	2. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Thuận, huyện Tuy Phước.
	3. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Sơn 1, huyện Tuy Phước.
	4. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Sơn 2, huyện Tuy Phước.
	5. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Thắng, huyện Tuy Phước.
	6. Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.
	7. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.
	8. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Thành, huyện Tuy Phước.
	9. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hòa, huyện Tuy Phước;
	10. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Lộc, huyện Tuy Phước.
	11. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hưng, huyện Tuy Phước.
	12. Hợp tác xã nông nghiệp Phước An, huyện Tuy Phước.
	13. Hợp tác xã nông nghiệp Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước;
	14. Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, huyện Tuy Phước.
	15. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Phong, thị xã An Nhơn.
	16. Hợp tác xã nông nghiệp phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
	17. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Lộc 1, thị xã An Nhơn.
	18. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Lộc 2, thị xã An Nhơn.
	19. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn.

	20. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn.
	21. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn.
	22. Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn Đập Đá, thị xã An Nhơn.
	23. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Thọ 1, thị xã An Nhơn.
	24. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Thọ 2, thị xã An Nhơn.
	25. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Hạnh 1, thị xã An Nhơn.
	26. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Hạnh 2, thị xã An Nhơn.
	27. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn An, thị xã An Nhơn.
	28. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Thành 1, thị xã An Nhơn;
	29. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Thành 2, thị xã An Nhơn.
	30. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn.
	31. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.
	32. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.
	33. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn.
	34. Hợp tác xã nông sản hữu cơ Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn.
	35. Hợp tác xã nông công thương An Nhơn, thị xã An Nhơn.
	36. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đông Lâm, thị xã An Nhơn.
	37. Hợp tác xã dịch vụ sản xuất Bò thịt chất lượng cao Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn.
	38. Hợp tác xã sản xuất Nấm ANVIES, thị xã An Nhơn.
	39. Hợp tác xã sản xuất TMDV công nghệ tổng hợp Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn.
	40. Hợp tác xã Mai vàng Nhơn Phong, thị xã An Nhơn.
	41. Hợp tác xã Mai vàng Nhơn An, thị xã An Nhơn.
	42. Hợp tác xã Mai vàng Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn.
	43. Hợp tác xã dịch vụ sản xuất Rau An toàn Lá Lành Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn.
	44. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Phú 1, thành phố Quy Nhơn.

	45. Hợp tác xã nông nghiệp Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.
	46. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Bình 1, thành phố Quy Nhơn.
	47. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Bình 2, thành phố Quy Nhơn.
	48. Hợp tác xã nông nghiệp Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.
	49. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn.
	50. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Bình Thuận, huyện Tây Sơn.
	51. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Hòa, huyện Tây Sơn.
	52. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Nghi, huyện Tây Sơn.
	53. Hợp tác xã nông nghiệp Bình Nghi 3, huyện Tây Sơn.
	54. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ thương mại Tây Phú, huyện Tây Sơn.
	55. Hợp tác xã nông nghiệp Tây An, huyện Tây Sơn.
	56. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Tây Thuận, huyện Tây Sơn.
	57. Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang, huyện Tây Sơn.
	58. Hợp tác xã nông nghiệp Thuận Nghĩa, huyện Tây Sơn.
	59. Hợp tác xã nông nghiệp Tây Bình, huyện Tây Sơn.
	60. Hợp tác xã nông nghiệp Tây Vinh, huyện Tây Sơn.
	61. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường, huyện Tây Sơn.
	62. Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Tây Xuân, huyện Tây Sơn.
	63. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ thương mại tổng hợp Bình Thành 1, huyện Tây Sơn.
	64. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ thương mại tổng hợp Bình Thành 2, huyện Tây Sơn.
	65. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Phú Phong, huyện Tây Sơn.
	66. Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn Phú Phong 1, huyện Tây Sơn.
	67. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tân, huyện Tây Sơn.
	68. Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Tây Thuận, huyện Tây Sơn.
	69. Hợp tác xã lâm nghiệp Phú Mỹ, huyện Tây Sơn.

	70. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Vĩnh An, huyện Tây Sơn.
2	Khối thi đua số 2: Các HTX nông nghiệp thuộc các huyện, thị xã, đồng bằng phía Bắc: Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn (70 HTX)
	1. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ.
	2. Hợp tác xã nông nghiệp 1 Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ.
	3. Hợp tác xã nông nghiệp 2-3 Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ.
	4. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ.
	5. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ.
	6. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ.
	7. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ.
	8. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ.
	9. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Hoà, huyện Phù Mỹ.
	10. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ.
	11. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ.
	12. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ.
	13. Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ.
	14. Hợp tác xã Hữu cơ AGRIBIO, huyện Phù Mỹ.
	15. Hợp tác xã nông nghiệp Thuận Thiên, huyện Phù Mỹ.
	16. Hợp tác xã Thủy sản Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.
	17. Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ gia cầm Mỹ An, huyện Phù Mỹ.
	18. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Thuận Phong, huyện Phù Mỹ.
	19. Hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp Hưng Phát, huyện Phù Mỹ.
	20. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ.
	21. Hợp tác xã Đá Bảo Thắng, huyện Phù Mỹ.
	22. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Hanh 1, huyện Phù Cát.
	23. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Hanh 2, huyện Phù Cát.

	24. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Hanh 3, huyện Phù Cát.
	25. Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cát Tài, huyện Phù Cát.
	26. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cát Minh, huyện Phù Cát.
	27. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Cát Khánh, huyện Phù Cát.
	28. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Thành, huyện Phù Cát.
	29. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Tiến, huyện Phù Cát.
	30. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Chánh, huyện Phù Cát.
	31. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Thắng, huyện Phù Cát.
	32. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Hưng, huyện Phù Cát.
	33. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
	34. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Cát Tường, huyện Phù Cát.
	35. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Trinh 1, huyện Phù Cát.
	36. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Trinh 2, huyện Phù Cát.
	37. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Tân 1, huyện Phù Cát.
	38. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Tân 2, huyện Phù Cát.
	39. Hợp tác xã dịch vụ công nghệ Ngô Mây, huyện Phù Cát.
	40. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Cát Lâm, huyện Phù Cát.
	41. Hợp tác xã nông nghiệp Cát Sơn, huyện Phù Cát.
	42. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Cát Hiệp, huyện Phù Cát.
	43. Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Cát Hải, huyện Phù Cát.
	44. Hợp tác xã nông nghiệp Hữu Cơ Cát Hải, huyện Phù Cát.
	45. Hợp tác xã nông nghiệp Bồng Sơn Tây, thị xã Hoài Nhơn.
	46. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn.
	47. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn.
	48. Hợp tác xã nông nghiệp Ngọc An, thị xã Hoài Nhơn.

	49. Hợp tác xã Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn.
	50. Hợp tác xã nông nghiệp Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn.
	51. Hợp tác xã nông nghiệp Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn.
	52. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn.
	53. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn.
	54. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn.
	55. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn.
	56. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn.
	57. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn.
	58. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn.
	59. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn.
	10. Hợp tác xã tổng hợp Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn.
	61. Hợp tác xã Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn.
	62. Hợp tác xã sản xuất Bún số 8, thị xã Hoài Nhơn.
	63. Hợp tác xã chăn nuôi gia cầm xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn.
	64. Hợp tác xã trồng cây ăn quả Phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn.
	65. Hợp tác xã chiếu cói Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn.
	66. Hợp tác xã sản xuất nước mắm Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn.
	67. Hợp tác xã Thanh niên Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn.
	68. Hợp tác xã Thanh niên Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn.
	69. Hợp tác xã Lộc Phát, thị xã Hoài Nhơn.
	70. Hợp tác xã Kinh doanh dịch vụ Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn.
3	Khối thi đua số 3: Các HTX nông nghiệp thuộc các huyện trung du, miền núi (51 HTX).
	1. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân.
	2. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Tường 1, huyện Hoài Ân.

	3. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Tường 2, huyện Hoài Ân.
	4. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân.
	5. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân.
	6. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân.
	7. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Đức, huyện Hoài Ân.
	8. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Hữu 1, huyện Hoài Ân.
	9. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Hữu 2, huyện Hoài Ân.
	10. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Phong 1, huyện Hoài Ân.
	11. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Phong 2, huyện Hoài Ân.
	12. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Thạnh, huyện Hoài Ân.
	13. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Tín, huyện Hoài Ân.
	14. Hợp tác xã nông nghiệp Ân Mỹ, huyện Hoài Ân.
	15. Hợp tác xã nông nghiệp 19/4, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân.
	16. Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao LAS FARM Ân Phong, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân.
	17. Hợp tác xã Dâu tơ tầm Hưng Thịnh, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân.
	18. Hợp tác xã dịch vụ Chăn nuôi Trần Lê, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân.
	19. Hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân.
	20. Hợp tác xã nông nghiệp gà đồi Gò Loi, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân.
	21. Hợp tác xã Chăn nuôi An Thành, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân.
	22. Hợp tác xã Chăn nuôi Hoàng Thắng, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân.
	23. Hợp tác xã Trà Gò Loi, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân.
	24. Hợp tác xã nông nghiệp An Hòa 1, huyện An Lão.
	25. Hợp tác xã nông nghiệp An Hòa 2, huyện An Lão.
	26. Hợp tác xã nông nghiệp An Tân, huyện An Lão.

	27. Hợp tác xã nông dược và dịch vụ tổng hợp An Toàn, xã An Toàn, huyện An Lão.
	28. Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp An Hưng, xã An Trung, huyện An Lão.
	29. Hợp tác xã dịch vụ du lịch An Nghĩa, xã An Nghĩa, huyện An Lão.
	30. Hợp tác xã dịch vụ nông lâm nghiệp An Trung, xã An Trung, huyện An Lão.
	31. Hợp tác xã dịch vụ Nông Lâm Nghiệp tổng hợp An Dũng, xã An Dũng, huyện An Lão.
	32. Hợp tác xã công nghệ cao Nông lâm nghiệp và dược liệu An Lão, xã An Hòa, huyện An Lão.
	33. Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ An Toàn, xã An Toàn, huyện An Lão.
	34. Hợp tác xã Nông Lâm Nghiệp và dịch vụ tổng hợp An Quang, huyện An Lão.
	35. Hợp tác xã nông Lâm thủy sản và dịch vụ tổng hợp An Trung, huyện An Lão.
	36. Hợp tác xã Dịch vụ và Dược liệu An Lão, xã An Toàn, huyện An Lão.
	37. Hợp tác xã Chè Tiến Vua, xã An Toàn, huyện An Lão.
	38. Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh.
	39. Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Định Bình, huyện Vĩnh Thạnh.
	40. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Định Quang, huyện Vĩnh Thạnh.
	41. Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh.
	42. Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh dịch vụ Định Thành, huyện Vĩnh Thạnh.
	43. Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Tăng, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.
	44. Hợp tác xã nông nghiệp Nam Tăng, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.
	45. Hợp tác xã nông nghiệp Canh Hiển, huyện Vân Canh.
	46. Hợp tác xã BIVAMEX GROUP, thị trấn Vân canh, huyện Vân Canh.
	47. Hợp tác xã lâm nghiệp Tây Sơn, thị trấn Vân canh, huyện Vân Canh.

	48. Hợp tác xã nông nghiệp sản xuất và thương mại Bảo Minh, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.
	49. Hợp tác xã nông nghiệp sinh học Vân Canh, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.
	50. Hợp tác xã nông nghiệp Canh Liên, huyện Vân Canh.
	51. Hợp tác xã nông nghiệp Vân Canh, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.
4	Khối thi đua số 4: Các HTX phi nông nghiệp (77 HTX)
	1. Hợp tác xã Vận tải Hoài Ân, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân.
	2. Quỹ tín dụng nhân dân Phú Cường, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân.
	3. Hợp tác xã dịch vụ Điện Ân Đức, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân.
	4. Hợp tác xã Vận tải An Lão, thị trấn An Lão, huyện An Lão.
	5. Hợp tác xã vận tải 7/12 An Lão, thị trấn An Lão, huyện An Lão.
	6. Hợp tác xã sản xuất Đá Ngọc Thạch, xã Phước An, huyện Tuy Phước.
	7. Hợp tác xã dịch vụ thương mại Tuy Phước, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.
	8. Hợp tác xã sản xuất, thương mại - dịch vụ Tổng hợp Điều Trì, thị trấn Điều Trì, huyện Tuy Phước.
	9. Hợp tác xã sản xuất, thương mại - dịch vụ nông nghiệp Hưng Lộc, phường Ghềng Ráng, thành phố Quy Nhơn.
	10. Hợp tác xã dịch vụ và công nghệ Bò thịt chất lượng cao Phước An, xã Phước An, huyện Tuy Phước.
	11. Hợp tác xã nem chả chợ huyện VDASA Bình Định, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.
	12. Hợp tác xã dịch vụ Hoa Cây kiểng Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.
	13. Hợp tác xã thương mại và dịch vụ Cồn Chim Xanh, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.
	14. Hợp tác xã vận tải 19/5 Tuy Phước, thị trấn Điều Trì, huyện Tuy Phước;
	15. Quỹ tín dụng nhân dân Điều Trì, thị trấn Điều Trì, huyện Tuy Phước.
	16. Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hưng, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

	17. Quỹ tín dụng nhân dân Phước Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.
	18. Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hiệp, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.
	19. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.
	20. Quỹ tín dụng nhân dân Phước Lộc, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.
	21. Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hòa, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.
	22. Hợp tác xã vận tải 30/3, phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
	23. Hợp tác xã vận tải Quy Nhơn Xanh, phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
	24. Quỹ tín dụng nhân dân Nhơn Lộc, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn.
	25. Quỹ tín dụng nhân dân Nhơn Thành, xã Nhơn Thành, thị xã An Nhơn.
	26. Quỹ tín dụng nhân dân Nhơn Hạnh, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn.
	27. Quỹ tín dụng nhân dân Đồng Tâm, phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
	28. HTX Gạch ngói Phú Phong, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn.
	29. Quỹ tín dụng nhân dân Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.
	30. Quỹ tín dụng nhân dân Tây Giang, huyện Tây Sơn.
	31. Quỹ tín dụng nhân dân Tây Vinh, huyện Tây Sơn.
	32. Quỹ tín dụng nhân dân Bình Nghi, huyện Tây Sơn.
	33. Hợp tác xã dịch vụ Điện Mỹ Thắng, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ.
	34. Hợp tác xã vận tải cơ giới 30/3, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ.
	35. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Phù Mỹ, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ.
	36. Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ.
	37. Quỹ tín dụng nhân dân Bình Dương, huyện Phù Mỹ.
	38. Hợp tác xã sản xuất dầu phộng Công Chính, xã Cát Tài, huyện Phù Cát.
	39. Hợp tác xã sản xuất thương mại Phong Nga, xã Cát Tường, huyện Phù Cát.
	40. Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Hiệp Thịnh Phát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát.

	41. Hợp tác xã Vận tải Phù Cát, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát.
	42. Quỹ tín dụng nhân dân Ngô Mây, huyện Phù Cát.
	43. Quỹ tín dụng nhân dân Cát Hanh, huyện Phù Cát.
	44. Quỹ tín dụng nhân dân Khánh Tín, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.
	45. Quỹ tín dụng nhân dân Cát Tân, huyện Phù Cát.
	46. Hợp tác xã Vận tải Hoài Nhơn, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn.
	47. Hợp tác xã Vận tải Dịch vụ Thủy bộ Miền Trung, thị xã Hoài Nhơn.
	48. Hợp tác xã Đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác chợ Mỹ An, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ.
	49. Hợp tác xã đá Bình Đê, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn.
	50. Quỹ tín dụng nhân dân Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn.
	51. Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn.
	52. Quỹ tín dụng nhân dân Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn.
	53. Quỹ tín dụng nhân dân Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn.
	54. Hợp tác xã Mỹ Nghệ Bình Minh, 119 Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn.
	55. Hợp tác xã Văn phòng phẩm Sao Mai, 499 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.
	56. Hợp tác xã Bốc xếp, 39 Phan Đình Phùng, thành phố Quy Nhơn.
	57. Hợp tác xã Vận tải Cơ giới ĐB 1/4 Quy Nhơn, 01 Phạm Hồng Thái, thành phố Quy Nhơn.
	58. Hợp tác xã Vận tải ô tô Bình Minh, 55 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn.
	59. Hợp tác xã Vận tải TATACO, 14/28 Võ Văn Dũng, thành phố Quy Nhơn.
	60. Hợp tác xã Vận tải chuyên dùng Thành Công, 369 Đống Đa, thành phố Quy Nhơn.
	61. Hợp tác xã Vận tải cơ giới đường bộ 2/9 Quy Nhơn, tổ 3, KV 8 Lạc Long Quân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.
	62. Hợp tác xã Vận tải ASIA Quy Nhơn, 60/2 Nguyễn Xuân Nhĩ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.

	63. Hợp tác xã Công nghệ EMDDI, 66/2 Hàn Mặc Tử, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.
	64. Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ Quy Nhơn, 223 Đông Đa thành phố Quy Nhơn.
	65. Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Bình Định, Trần Văn Dũng, Bắc Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn.
	66. Hợp tác xã vận tải công nghệ Quy Nhơn, lô 2 kiot B, Võ Liễu, Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.
	67. HTX Vận tải du lịch Tân Trường Phát, 54 Biên Cương, thành phố Quy Nhơn.
	68. Hợp tác xã Du lịch Nhơn Châu, xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn.
	69. Hợp tác xã Dịch vụ Thủy sản Nhơn Lý, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn.
	70. Hợp tác xã sản xuất kinh doanh Hải sản Hương Thanh, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn.
	71. Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Niên Diên, khu vực 8, Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.
	72. Hợp tác xã Dịch vụ du lịch thủy sản Nhơn Hải, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.
	73. Hợp tác xã Thương mại và Dịch vụ Nam Nguyên, 977/4 Trần Hưng Đạo, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn.
	74. Hợp tác xã Vật liệu xây dựng Phú Tài, 173 Âu Cơ - Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.
	75. Hợp tác xã Yên sào Bình Định, 286 Trần Hưng Đạo, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn.
	76. HTX Lâm nghiệp Tâm Thiện Phát, 16 Nguyễn Phong Sắc, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.
	77. Hợp tác xã Thương mại và Dịch vụ Quy Nhơn Xanh, 163 Trần Cao Vân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

PHỤ LỤC 8
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các phường, xã (21 đơn vị)
	1. Phường Lý Thường Kiệt.
	2. Phường Nguyễn Văn Cừ.
	3. Phường Lê Lợi.
	4. Phường Ngô Mây.
	5. Phường Trần Hưng Đạo.
	6. Phường Lê Hồng Phong.
	7. Phường Trần Quang Diệu.
	8. Phường Nhơn Phú.
	9. Phường Thị Nại.
	10. Phường Hải Cảng.
	11. Phường Đống Đa.
	12. Phường Quang Trung.
	13. Phường Trần Phú.
	14. Phường Ghềnh Ráng.
	15. Phường Bùi Thị Xuân.
	16. Phường Nhơn Bình.
	17. Xã Phước Mỹ.
	18. Xã Nhơn Hải.
	19. Xã Nhơn Hội.
	20. Xã Nhơn Lý.
	21. Xã Nhơn Châu.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn

	vị)
	1. Văn phòng Thành ủy.
	2. Ban Tổ chức Thành ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Thành ủy.
	4. Ban Dân vận Thành ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.
	6. Trung tâm Chính trị thành phố.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.
	8. Hội Cựu chiến binh thành phố.
	9. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố.
	10. Hội Nông dân thành phố.
	11. Thành đoàn Quy Nhơn.
	12. Liên đoàn Lao động thành phố.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (22 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.
	2. Phòng Nội vụ thành phố.
	3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.
	4. Phòng Kinh tế thành phố.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.
	6. Phòng Quản lý đô thị thành phố.
	7. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố.
	8. Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố.
	9. Phòng Y tế thành phố.
	10. Phòng Tư pháp thành phố.
	11. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.
	12. Thanh tra thành phố.
	13. Ban Quản lý chợ Đầm Đống Đa.
	14. Ban Quản lý chợ Khu VI.

	15. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố.
	16. Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố.
	17. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố.
	18. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố.
	19. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố.
	20. Hội Chữ thập đỏ thành phố.
	21. Đội Trật tự đô thị thành phố.
	22. Trung tâm y tế thành phố.
4	Khôi thi đua số 3: Các Trường khối Mẫu giáo, Mầm non công lập (21 trường)
	1. Trường Mầm non Hoa Sen.
	2. Trường Mầm non 8/3.
	3. Trường Mầm non Hoa Hồng.
	4. Trường Mầm non Quy Nhơn.
	5. Trường Mầm non 2/9.
	6. Trường Mầm non Phong Lan.
	7. Trường Mẫu giáo Hương Sen.
	8. Trường Mẫu giáo Hải Cảng.
	9. Trường Mẫu giáo Quang Trung.
	10. Trường Mẫu giáo Nguyễn Văn Cừ.
	11. Trường Mẫu giáo Ghènh Ráng.
	12. Trường Mẫu giáo Thị Nại.
	13. Trường Mẫu giáo Nhơn Bình.
	14. Trường Mẫu giáo Nhơn Phú.
	15. Trường Mẫu giáo Trần Quang Diệu.
	16. Trường Mẫu giáo Bùi Thị Xuân.
	17. Trường Mẫu giáo Phước Mỹ.
	18. Trường Mẫu giáo Nhơn Hải.
	19. Trường Mẫu giáo Nhơn Châu.

	20. Trường Mẫu giáo Nhơn Lý.
	21. Trường Mẫu giáo Nhơn Hội.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường khối Mầm non ngoài công lập (31 trường)
	1. Trường Mẫu giáo SOS Quy Nhơn.
	2. Trường Mầm non Măng Non.
	3. Trường Mầm non Sen Hồng.
	4. Trường Mầm non Sao Mai.
	5. Trường Mầm non Tuổi Ngọc.
	6. Trường Mầm non Hoa Sữa.
	7. Trường Mầm non Hà Thanh.
	8. Trường Mầm non Kim Đồng.
	9. Trường Mầm non Uyên Vũ.
	10. Trường Mầm non Hoa Lư.
	11. Trường Mầm non Sơn Ca.
	12. Trường Mầm non Sơn Ca 2.
	13. Trường Mầm non Ecoschool.
	14. Trường Mầm non Hoa Trà My.
	15. Trường Mầm non Ong Vàng.
	16. Trường Mầm non Hoa Phượng.
	17. Trường Mầm non Minh Đức.
	18. Trường Mầm non Tuổi Thơ.
	19. Trường Mẫu giáo Ngọc Lan.
	20. Trường Mầm non Thế giới Trẻ Thơ.
	21. Trường Mầm non Yến Khương.
	22. Trường Mầm non Sao Biển.
	23. Trường Mầm non Ánh Dương.
	24. Trường Mầm non Hoa Lợi.
	25. Trường Mầm non 1 tháng 6.
	26. Trường Mầm non Cầu Vòng.

	27. Trường Mầm non Chu Văn An.
	28. Trường Mầm non Ban Mai.
	29. Trường Mầm non Trí Đức.
	30. Trường Mầm non Cánh đồng xanh.
	31. Trường Mầm non Thủ đô xanh GCA.
6	Khối thi đua số 5: Các Trường cấp Tiểu học (25 trường)
	1. Trường Tiểu học Âu Cơ.
	2. Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân.
	3. Trường Tiểu học Đống Đa.
	4. Trường Tiểu học Hải Cảng.
	5. Trường Tiểu học Hoàng Quốc Việt.
	6. Trường Tiểu học Kim Đồng.
	7. Trường Tiểu học Lê Hồng Phong.
	8. Trường Tiểu học Lê Lợi.
	9. Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt.
	10. Trường Tiểu học Ngô Mây.
	11. Trường Tiểu học Ngô Quyền.
	12. Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến.
	13. Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ.
	14. Trường Tiểu học Nhơn Hội.
	15. Trường Tiểu học Nhơn Lý.
	16. Trường Tiểu học Nhơn Phú.
	17. Trường Tiểu học Phước Mỹ.
	18. Trường Tiểu học Quang Trung.
	19. Trường Tiểu học Số 1 Nhơn Bình.
	20. Trường Tiểu học Số 2 Nhơn Bình.
	21. Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.
	22. Trường Tiểu học Trần Phú.
	23. Trường Tiểu học Trần Quốc Toản.

	24. Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.
	25. Trường Tiểu học Võ Văn Dũng.
7	Khối thi đua số 6: Các Trường cấp Trung học cơ sở (21 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Bùi Thị Xuân.
	2. Trường Trung học cơ sở Đống Đa.
	3. Trường Trung học cơ sở Ghềnh Ráng.
	4. Trường Trung học cơ sở Hải Cảng.
	5. Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong.
	6. Trường Trung học cơ sở Lê Lợi.
	7. Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh.
	8. Trường Trung học cơ sở Ngô Mây.
	9. Trường Trung học cơ sở Ngô Văn Sở.
	10. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ.
	11. Trường Trung học cơ sở Nhơn Bình.
	12. Trường Trung học cơ sở Nhơn Hội.
	13. Trường Trung học cơ sở Nhơn Lý.
	14. Trường Trung học cơ sở Nhơn Phú.
	15. Trường Trung học cơ sở Phước Mỹ.
	16. Trường Trung học cơ sở Quang Trung.
	17. Trường Trung học cơ sở Tây Sơn.
	18. Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.
	19. Trường Trung học cơ sở Trần Quang Diệu.
	20. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nhơn Châu.
	21. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nhơn Hải.

PHỤ LỤC 9
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN TUY PHƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày //2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (13 đơn vị)
	1. Xã Phước Hưng.
	2. Xã Phước Quang.
	3. Xã Phước Hòa.
	4. Xã Phước Thắng.
	5. Xã Phước Sơn.
	6. Xã Phước Thuận.
	7. Xã Phước Hiệp.
	8. Xã Phước Nghĩa.
	9. Xã Phước Lộc.
	10. Xã Phước An.
	11. Xã Phước Thành.
	12. Thị trấn Tuy Phước.
	13. Thị trấn Diêu Trì.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (13 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm Chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Cựu chiến binh huyện.

	9. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	10. Hội Nông dân huyện.
	11. Huyện đoàn Tuy Phước.
	12. Hội Chữ thập đỏ huyện.
	13. Liên đoàn Lao động huyện.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (19 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	8. Phòng Y tế huyện.
	9. Phòng Tư pháp huyện.
	10. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	11. Thanh tra Nhà nước huyện.
	12. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	13. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện.
	14. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.
	15. Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện.
	16. Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.
	17. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.
	18. Ban Quản lý Chợ Diêu Trì.
	19. Trung tâm y tế huyện.
4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mầm non (13 trường)
	1. Trường Mầm non Phước Thành.
	2. Trường Mầm non Phước An.

	3. Trường Mầm non thị trấn Diêu Trì.
	4. Trường Mầm non Tuy Phước.
	5. Trường Mầm non Phước Lộc.
	6. Trường Mầm non Phước Hiệp.
	7. Trường Mầm non Phước Nghĩa.
	8. Trường Mầm non Phước Thuận.
	9. Trường Mầm non Phước Sơn.
	10. Trường Mầm non Phước Hòa.
	11. Trường Mầm non Phước Thắng.
	12. Trường Mầm non Phước Quang.
	13. Trường Mầm non Phước Hưng.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (26 trường)
	1. Trường Tiểu học số 1 Phước Thành.
	2. Trường Tiểu học số 2 Phước Thành.
	3. Trường Tiểu học số 1 Phước An.
	4. Trường Tiểu học số 2 Phước An.
	5. Trường Tiểu học số 1 thị trấn Diêu Trì.
	6. Trường Tiểu học số 2 thị trấn Diêu Trì.
	7. Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tuy Phước.
	8. Trường Tiểu học số 2 thị trấn Tuy Phước.
	9. Trường Tiểu học số 1 Phước Lộc.
	10. Trường Tiểu học số 2 Phước Lộc.
	11. Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp.
	12. Trường Tiểu học số 2 Phước Hiệp.
	13. Trường Tiểu học số 1 Phước Thuận.
	14. Trường Tiểu học số 2 Phước Thuận.
	15. Trường Tiểu học số 1 Phước Sơn.
	16. Trường Tiểu học số 2 Phước Sơn.
	17. Trường Tiểu học số 3 Phước Sơn.

	18. Trường Tiểu học số 1 Phước Hòa.
	19. Trường Tiểu học số 2 Phước Hòa.
	20. Trường Tiểu học số 1 Phước Thắng.
	21. Trường Tiểu học số 2 Phước Thắng.
	22. Trường Tiểu học số 1 Phước Quang.
	23. Trường Tiểu học số 2 Phước Quang.
	24. Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng.
	25. Trường Tiểu học số 2 Phước Hưng.
	26. Trường Tiểu học Phước Nghĩa.
6	Khôi thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (13 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Phước Thành.
	2. Trường Trung học cơ sở Phước An.
	3. Trường Trung học cơ sở Trần Bá.
	4. Trường Trung học cơ sở thị trấn Tuy Phước.
	5. Trường Trung học cơ sở Phước Lộc.
	6. Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp.
	7. Trường Trung học cơ sở Phước Thuận.
	8. Trường Trung học cơ sở số 1 Phước Sơn.
	9. Trường Trung học cơ sở số 2 Phước Sơn.
	10. Trường Trung học cơ sở Phước Hòa.
	11. Trường Trung học cơ sở Phước Thắng.
	12. Trường Trung học cơ sở Phước Quang.
	13. Trường Trung học cơ sở Phước Hưng.

PHỤ LỤC 10
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC THỊ XÃ AN NHƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /*/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, phường (15 đơn vị)
	1. Phường Nhơn Hòa.
	2. Phường Bình Định.
	3. Phường Nhơn Hưng.
	4. Phường Đập Đá.
	5. Phường Nhơn Thành.
	6. Xã Nhơn Hậu.
	7. Xã Nhơn Mỹ.
	8. Xã Nhơn An.
	9. Xã Nhơn Phong.
	10. Xã Nhơn Hạnh.
	11. Xã Nhơn Khánh.
	12. Xã Nhơn Phúc.
	13. Xã Nhơn Lộc.
	14. Xã Nhơn Thọ.
	15. Xã Nhơn Tân.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Thị ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (11 đơn vị)
	1. Văn phòng Thị ủy.
	2. Ban Tổ chức Thị ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Thị ủy.
	4. Ban Dân vận Thị ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.
	6. Trung tâm Chính trị thị xã.

	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã.
	8. Hội Cựu chiến binh thị xã.
	9. Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã.
	10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã.
	11. Hội Nông dân thị xã.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (18 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã.
	2. Phòng Nội vụ thị xã.
	3. Phòng Tư pháp thị xã.
	4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã.
	6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.
	9. Phòng Y tế thị xã.
	10. Thanh tra thị xã.
	11. Phòng Kinh tế thị xã.
	12. Phòng Quản lý đô thị thị xã.
	13. Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã.
	14. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã.
	15. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã.
	16. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã.
	17. Ban Quản lý các dịch vụ đô thị thị xã.
	18. Trung tâm y tế thị xã.
4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mầm non, Mẫu giáo (17 trường)
	1. Trường Mẫu giáo Nhơn Hạnh.
	2. Trường Mẫu giáo Nhơn Hậu.
	3. Trường Mẫu giáo Nhơn Hòa.

	4. Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ.
	5. Trường Mẫu giáo Nhơn Thành.
	6. Trường Mẫu giáo Đập Đá.
	7. Trường Mầm non phường Bình Định.
	8. Trường Mầm non Nhơn An.
	9. Trường Mầm non Nhơn Hưng.
	10. Trường Mầm non Nhơn Khánh.
	11. Trường Mầm non Nhơn Lộc.
	12. Trường Mầm non Nhơn Phong.
	13. Trường Mầm non Nhơn Phúc.
	14. Trường Mầm non Nhơn Tân.
	15. Trường Mầm non Nhơn Thọ.
	16. Trường Mầm non Đập Đá.
	17. Trường Mầm non thị xã.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (19 trường)
	1. Trường Tiểu học Nhơn An.
	2. Trường Tiểu học Nhơn Hạnh.
	3. Trường Tiểu học Nhơn Hậu.
	4. Trường Tiểu học Nhơn Hưng.
	5. Trường Tiểu học Nhơn Khánh.
	6. Trường Tiểu học Nhơn Lộc.
	7. Trường Tiểu học Nhơn Mỹ.
	8. Trường Tiểu học Nhơn Phong.
	9. Trường Tiểu học Nhơn Phúc.
	10. Trường Tiểu học Nhơn Tân.
	11. Trường Tiểu học Nhơn Thọ.
	12. Trường Tiểu học số 1 Nhơn Hòa.
	13. Trường Tiểu học số 2 Nhơn Hòa.
	14. Trường Tiểu học số 1 Nhơn Thành.

	15. Trường Tiểu học số 2 Nhơn Thành.
	16. Trường Tiểu học số 1 Đập Đá.
	17. Trường Tiểu học số 2 Đập Đá.
	18. Trường Tiểu học số 1 phường Bình Định.
	19. Trường Tiểu học số 2 phường Bình Định.
6	Khối thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (15 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Nhơn Hòa.
	2. Trường Trung học cơ sở phường Bình Định.
	3. Trường Trung học cơ sở Nhơn Hưng.
	4. Trường Trung học cơ sở Đập Đá.
	5. Trường Trung học cơ sở Nhơn Thành.
	6. Trường Trung học cơ sở Nhơn Hậu.
	7. Trường Trung học cơ sở Nhơn Mỹ.
	8. Trường Trung học cơ sở Nhơn An.
	9. Trường Trung học cơ sở Nhơn Phong.
	10. Trường Trung học cơ sở Nhơn Hạnh.
	11. Trường Trung học cơ sở Nhơn Khánh.
	12. Trường Trung học cơ sở Nhơn Phúc.
	13. Trường Trung học cơ sở Nhơn Lộc.
	14. Trường Trung học cơ sở Nhơn Thọ.
	15. Trường Trung học cơ sở Nhơn Tân.

PHỤ LỤC 11
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /*/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (18 đơn vị)
	1. Xã Cát Trinh.
	2. Xã Cát Tân.
	3. Xã Cát Tường.
	4. Xã Cát Nhơn.
	5. Xã Cát Hưng.
	6. Xã Cát Thắng.
	7. Xã Cát Chánh.
	8. Xã Cát Khánh.
	9. Xã Cát Thành.
	10. Xã Cát Hải.
	11. Xã Cát Minh.
	12. Xã Cát Tài.
	13. Xã Cát Hanh.
	14. Xã Cát Lâm.
	15. Xã Cát Hiệp.
	16. Xã Cát Sơn.
	17. Thị trấn Ngô Mây.
	18. Thị trấn Cát Tiến.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.

	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm Chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Cựu chiến binh huyện.
	9. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	10. Hội Nông dân huyện.
	11. Liên đoàn Lao động huyện.
	12. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (20 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tư pháp huyện.
	4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	9. Phòng Y tế huyện.
	10. Thanh tra huyện.
	11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	12. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	13. Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.
	14. Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện.
	15. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.
	16. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
	17. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

	18. Hạt giao thông công chính huyện.
	19. Hội Chữ thập đỏ.
	20. Trung tâm y tế huyện.
4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mầm non, Mẫu giáo (19 trường)
	1. Trường Mẫu giáo Cát Hải.
	2. Trường Mẫu giáo Cát Thành.
	3. Trường Mẫu giáo Cát Khánh.
	4. Trường Mẫu giáo Cát Minh.
	5. Trường Mẫu giáo Cát Tài.
	6. Trường Mẫu giáo Cát Hanh.
	7. Trường Mẫu giáo Cát Hiệp.
	8. Trường Mẫu giáo Cát Lâm.
	9. Trường Mẫu giáo Cát Sơn.
	10. Trường Mẫu giáo Ngô Mây.
	11. Trường Mẫu giáo Cát Trinh.
	12. Trường Mẫu giáo Cát Tân.
	13. Trường Mẫu giáo Cát Tường.
	14. Trường Mẫu giáo Cát Nhon.
	15. Trường Mẫu giáo Cát Hưng.
	16. Trường Mẫu giáo Cát Thắng.
	17. Trường Mẫu giáo Cát Chánh.
	18. Trường Mẫu giáo Cát Tiến.
	19. Trường Mầm non 19/5.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (25 Trường)
	1. Trường Tiểu học Cát Hải.
	2. Trường Tiểu học Cát Thành.
	3. Trường Tiểu học số 1 Cát Khánh.
	4. Trường Tiểu học số 2 Cát Khánh.
	5. Trường Tiểu học số 1 Cát Minh.

	6. Trường Tiểu học số 2 Cát Minh.
	7. Trường Tiểu học Cát Tài.
	8. Trường Tiểu học số 1 Cát Hanh.
	9. Trường Tiểu học số 2 Cát Hanh.
	10. Trường Tiểu học Cát Hiệp.
	11. Trường Tiểu học Cát Lâm.
	12. Trường Tiểu học Cát Sơn.
	13. Trường Tiểu học số 1 Ngô Mây.
	14. Trường Tiểu học số 2 Ngô Mây.
	15. Trường Tiểu học số 1 Cát Trinh.
	16. Trường Tiểu học số 2 Cát Trinh.
	17. Trường Tiểu học số 1 Cát Tân.
	18. Trường Tiểu học số 2 Cát Tân.
	19. Trường Tiểu học số 1 Cát Tường.
	20. Trường Tiểu học số 2 Cát Tường.
	21. Trường Tiểu học Cát Nhơn.
	22. Trường Tiểu học Cát Hưng.
	23. Trường Tiểu học Cát Thắng.
	24. Trường Tiểu học Cát Chánh.
	25. Trường Tiểu học Cát Tiến.
6	Khởi thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (18 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Cát Hải.
	2. Trường Trung học cơ sở Cát Thành.
	3. Trường Trung học cơ sở Cát Khánh.
	4. Trường Trung học cơ sở Cát Minh.
	5. Trường Trung học cơ sở Cát Tài.
	6. Trường Trung học cơ sở Cát Hanh.
	7. Trường Trung học cơ sở Cát Hiệp.
	8. Trường Trung học cơ sở Cát Lâm.

	9. Trường Trung học cơ sở Cát Sơn.
	10. Trường Trung học cơ sở Ngô Mây.
	11. Trường Trung học cơ sở Cát Trinh.
	12. Trường Trung học cơ sở Cát Tân.
	13. Trường Trung học cơ sở Cát Tường.
	14. Trường Trung học cơ sở Cát Nhơn.
	15. Trường Trung học cơ sở Cát Hưng.
	16. Trường Trung học cơ sở Cát Thắng.
	17. Trường Trung học cơ sở Cát Chánh.
	18. Trường Trung học cơ sở Cát Tiên.

PHỤ LỤC 12
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN PHÙ MỸ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày //2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (19 đơn vị)
	1. Thị trấn Phù Mỹ.
	2. Thị trấn Bình Dương.
	3. Xã Mỹ Hiệp.
	4. Xã Mỹ Quang.
	5. Xã Mỹ Hòa.
	6. Xã Mỹ Trinh.
	7. Xã Mỹ Phong.
	8. Xã Mỹ Lộc.
	9. Xã Mỹ Chánh.
	10. Xã Mỹ Chánh Tây.
	11. Xã Mỹ Tài.
	12. Xã Mỹ Cát.
	13. Xã Mỹ Thành.
	14. Xã Mỹ Thọ.
	15. Xã Mỹ An.
	16. Xã Mỹ Thắng.
	17. Xã Mỹ Lợi.
	18. Xã Mỹ Đức.
	19. Xã Mỹ Châu.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (11 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.

	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm Chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Cựu chiến binh huyện.
	9. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.
	10. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	11. Hội Nông dân huyện.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (20 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tư pháp huyện.
	4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	9. Phòng Y tế huyện.
	10. Thanh tra huyện.
	11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	12. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	13. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.
	14. Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện.
	15. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.
	16. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
	17. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

	18. Hạt quản lý giao thông công chính huyện.
	19. Nhà máy cấp nước sạch Phù Mỹ.
	20. Trung tâm y tế huyện.
4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mầm non, Mẫu giáo (19 trường)
	1. Trường Mầm non thị trấn Phù Mỹ.
	2. Trường Mầm non thị trấn Bình Dương.
	3. Trường Mầm non Mỹ Hiệp.
	4. Trường Mầm non Mỹ Chánh.
	5. Trường Mầm non Mỹ Quang.
	6. Trường Mẫu giáo Mỹ Hòa.
	7. Trường Mẫu giáo Mỹ Trinh.
	8. Trường Mẫu giáo Mỹ Phong.
	9. Trường Mẫu giáo Mỹ Lộc.
	10. Trường Mẫu giáo Mỹ Chánh Tây.
	11. Trường Mẫu giáo Mỹ Tài.
	12. Trường Mẫu giáo Mỹ Cát.
	13. Trường Mẫu giáo Mỹ Thành.
	14. Trường Mẫu giáo Mỹ Thọ.
	15. Trường Mẫu giáo Mỹ An.
	16. Trường Mẫu giáo Mỹ Thắng.
	17. Trường Mẫu giáo Mỹ Lợi.
	18. Trường Mẫu giáo Mỹ Đức.
	19. Trường Mẫu giáo Mỹ Châu.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (25 trường)
	1. Trường Tiểu học số 1 thị trấn Phù Mỹ.
	2. Trường Tiểu học số 2 thị trấn Phù Mỹ.
	3. Trường Tiểu học số 1 Mỹ Hiệp.
	4. Trường Tiểu học số 2 Mỹ Hiệp.
	5. Trường Tiểu học Mỹ Hòa.

	6. Trường Tiểu học Mỹ Trinh.
	7. Trường Tiểu học Mỹ Quang.
	8. Trường Tiểu học Mỹ Phong.
	9. Trường Tiểu học Mỹ Lộc.
	10. Trường Tiểu học Mỹ Châu.
	11. Trường Tiểu học Mỹ Lợi.
	12. Trường Tiểu học Mỹ An.
	13. Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thắng.
	14. Trường Tiểu học số 2 Mỹ Thắng.
	15. Trường Tiểu học Mỹ Đức.
	16. Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thọ.
	17. Trường Tiểu học số 2 Mỹ Thọ.
	18. Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thành.
	19. Trường Tiểu học số 2 Mỹ Thành.
	20. Trường Tiểu học số 1 Mỹ Chánh.
	21. Trường Tiểu học số 2 Mỹ Chánh.
	22. Trường Tiểu học Mỹ Cát.
	23. Trường Tiểu học Mỹ Chánh Tây.
	24. Trường Tiểu học Mỹ Tài.
	25. Trường Tiểu học Bình Dương.
6	Khôi thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (18 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở thị trấn Phù Mỹ.
	2. Trường Trung học cơ sở thị trấn Bình Dương.
	3. Trường Trung học cơ sở Mỹ Hiệp.
	4. Trường Trung học cơ sở Mỹ Chánh.
	5. Trường Trung học cơ sở Mỹ Quang.
	6. Trường Trung học cơ sở Mỹ Hòa.
	7. Trường Trung học cơ sở Mỹ Trinh.
	8. Trường Trung học cơ sở Mỹ Phong.

	9. Trường Trung học cơ sở Mỹ Lộc.
	10. Trường Trung học cơ sở Mỹ Tài.
	11. Trường Trung học cơ sở Mỹ Cát.
	12. Trường Trung học cơ sở Mỹ Thành.
	13. Trường Trung học cơ sở Mỹ Thọ.
	14. Trường Trung học cơ sở Mỹ An.
	15. Trường Trung học cơ sở Mỹ Thắng.
	16. Trường Trung học cơ sở Mỹ Lợi.
	17. Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức.
	18. Trường Trung học cơ sở Mỹ Châu.

PHỤ LỤC 13
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC THỊ XÃ HOÀI NHƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày //2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
I	Cụm thi đua: Các phường, xã (17 đơn vị)
	1. Phường Bồng Sơn.
	2. Phường Hoài Đức.
	3. Phường Hoài Xuân.
	4. Phường Hoài Tân.
	5. Phường Hoài Thanh.
	6. Phường Hoài Thanh Tây.
	7. Phường Hoài Hảo.
	8. Phường Tam Quan.
	9. Phường Tam Quan Bắc.
	10. Phường Tam Quan Nam.
	11. Phường Hoài Hương.
	12. Xã Hoài Mỹ.
	13. Xã Hoài Hải.
	14. Xã Hoài Châu.
	15. Xã Hoài Châu Bắc.
	16. Xã Hoài Sơn.
	17. Xã Hoài Phú.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Thị ủy.
	2. Ban Tuyên giáo Thị ủy.
	3. Ban Tổ chức Thị ủy.
	4. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

	5. Ban Dân vận Thị ủy.
	6. Trung tâm Chính trị thị xã.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã.
	8. Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã.
	9. Hội Cựu chiến binh thị xã.
	10. Hội Nông dân thị xã.
	11. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã.
	12. Liên đoàn Lao động thị xã.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (19 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã.
	2. Phòng Nội vụ thị xã.
	3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã.
	4. Thanh tra thị xã.
	5. Phòng Kinh tế thị xã.
	6. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã.
	7. Phòng Quản lý đô thị thị xã.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.
	9. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã.
	10. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã.
	11. Phòng Tư pháp thị xã.
	12. Phòng Y tế thị xã.
	13. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã.
	14. Ban Quản lý Cảng cá và dịch vụ đô thị thị xã.
	15. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao thị xã.
	16. Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã.
	17. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã.
	18. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã.
	19. Trung tâm y tế thị xã.

4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mầm non (17 trường)
	1. Trường Mầm non Hoài Đức.
	2. Trường Mầm non Bồng Sơn.
	3. Trường Mầm non Hoài Tân.
	4. Trường Mầm non Hoài Xuân.
	5. Trường Mầm non Hoài Hương.
	6. Trường Mầm non Hoài Mỹ.
	7. Trường Mầm non Hoài Hải.
	8. Trường Mầm non Hoài Thanh Tây.
	9. Trường Mầm non Hoài Thanh.
	10. Trường Mầm non Tam Quan Nam.
	11. Trường Mầm non Tam Quan.
	12. Trường Mầm non Tam Quan Bắc.
	13. Trường Mầm non Hoài Hảo.
	14. Trường Mầm non Hoài Phú.
	15. Trường Mầm non Hoài Châu.
	16. Trường Mầm non Hoài Châu Bắc.
	17. Trường Mầm non Hoài Sơn.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (27 trường)
	1. Trường Tiểu học số 1 Hoài Đức.
	2. Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức.
	3. Trường Tiểu học số 1 Bồng Sơn.
	4. Trường Tiểu học số 2 Bồng Sơn.
	5. Trường Tiểu học số 1 Hoài Tân.
	6. Trường Tiểu học số 2 Hoài Tân.
	7. Trường Tiểu học Hoài Xuân.
	8. Trường Tiểu học số 1 Hoài Hương.
	9. Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương.
	10. Trường Tiểu học số 1 Hoài Mỹ.

	11. Trường Tiểu học số 2 Hoài Mỹ.
	12. Trường Tiểu học Hoài Hải.
	13. Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh Tây.
	14. Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh.
	15. Trường Tiểu học số 2 Hoài Thanh.
	16. Trường Tiểu học số 1 Tam Quan Nam.
	17. Trường Tiểu học số 2 Tam Quan Nam.
	18. Trường Tiểu học số 1 Tam Quan.
	19. Trường Tiểu học số 2 Tam Quan.
	20. Trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc.
	21. Trường Tiểu học số 2 Tam Quan Bắc.
	22. Trường Tiểu học số 1 Hoài Hảo.
	23. Trường Tiểu học số 2 Hoài Hảo.
	24. Trường Tiểu học Hoài Châu.
	25. Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc.
	26. Trường Tiểu học Hoài Sơn.
	27. Trường Tiểu học Hoài Phú.
6	Khởi thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (17 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Hoài Đức.
	2. Trường Trung học cơ sở Bông Sơn.
	3. Trường Trung học cơ sở Hoài Tân.
	4. Trường Trung học cơ sở Hoài Xuân.
	5. Trường Trung học cơ sở Hoài Hương.
	6. Trường Trung học cơ sở Hoài Mỹ.
	7. Trường Trung học cơ sở Hoài Hải.
	8. Trường Trung học cơ sở Hoài Thanh Tây.
	9. Trường Trung học cơ sở Hoài Thanh.
	10. Trường Trung học cơ sở Tam Quan Nam.
	11. Trường Trung học cơ sở Tam Quan.

	12. Trường Trung học cơ sở Tam Quan Bắc.
	13. Trường Trung học cơ sở Đào Duy Từ.
	14. Trường Trung học cơ sở Hoài Châu.
	15. Trường Trung học cơ sở Hoài Châu Bắc.
	16. Trường Trung học cơ sở Hoài Sơn.
	17. Trường Trung học cơ sở Hoài Phú.

PHỤ LỤC 14
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN TÂY SƠN
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (15 đơn vị)
	1. Xã Tây Thuận.
	2. Xã Tây Giang.
	3. Xã Bình Tường.
	4. Xã Vĩnh An.
	5. Xã Tây Phú.
	6. Xã Tây Xuân.
	7. Xã Bình Nghi.
	8. Thị trấn Phú Phong.
	9. Xã Bình Thành.
	10. Xã Bình Hòa.
	11. Xã Bình Tân.
	12. Xã Bình Thuận.
	13. Xã Tây Bình.
	14. Xã Tây Vinh.
	15. Xã Tây An.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm Chính trị huyện.

	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Cựu chiến binh huyện.
	9. Liên đoàn Lao động huyện.
	10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.
	11. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	12. Hội Nông dân huyện.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (19 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tư pháp huyện.
	4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	9. Phòng Y tế huyện.
	10. Thanh tra huyện.
	11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	12. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	13. Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.
	14. Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện.
	15. Ban Quản lý Cấp và thoát nước huyện.
	16. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.
	17. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
	18. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.
	19. Trung tâm y tế huyện.
4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mầm non (17 trường)
	1. Trường Mầm non Tây Thuận.

	2. Trường Mầm non Tây Giang.
	3. Trường Mầm non Bình Tường.
	4. Trường Mầm non Vĩnh An.
	5. Trường Mầm non Tây Phú.
	6. Trường Mầm non Tây Xuân.
	7. Trường Mầm non Bình Nghi.
	8. Trường Mầm non Tây Sơn.
	9. Trường Mầm non Hướng Dương.
	10. Trường Mầm non Phú Phong.
	11. Trường Mầm non Bình Thành.
	12. Trường Mầm non Bình Hòa.
	13. Trường Mầm non Tây Bình.
	14. Trường Mầm non Tây Vinh.
	15. Trường Mầm non Tây An.
	16. Trường Mầm non Bình Tân.
	17. Trường Mầm non Bình Thuận.
5	Khởi thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (19 trường)
	1. Trường Tiểu học Tây Thuận.
	2. Trường Tiểu học số 1 Tây Giang.
	3. Trường Tiểu học số 2 Tây Giang.
	4. Trường Tiểu học Bình Tường.
	5. Trường Tiểu học Vĩnh An.
	6. Trường Tiểu học Tây Phú.
	7. Trường Tiểu học Tây Xuân.
	8. Trường Tiểu học số 1 Bình Nghi.
	9. Trường Tiểu học số 2 Bình Nghi.
	10. Trường Tiểu học số 1 Võ Xán.
	11. Trường Tiểu học số 2 Võ Xán.
	12. Trường Tiểu học Trần Quang Diệu.

	13. Trường Tiểu học Bình Thành.
	14. Trường Tiểu học Bình Hòa.
	15. Trường Tiểu học Tây Bình.
	16. Trường Tiểu học Tây Vinh.
	17. Trường Tiểu học Tây An.
	18. Trường Tiểu học Bình Tân.
	19. Trường Tiểu học Bình Thuận.
6	Khôi thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (15 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Tây Thuận.
	2. Trường Trung học cơ sở Tây Giang.
	3. Trường Trung học cơ sở Mai Xuân Thưởng.
	4. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Tây Sơn.
	5. Trường Trung học cơ sở Tây Phú.
	6. Trường Trung học cơ sở Bùi Thị Xuân.
	7. Trường Trung học cơ sở Bình Nghi.
	8. Trường Trung học cơ sở Võ Xán.
	9. Trường Trung học cơ sở Bình Thành.
	10. Trường Trung học cơ sở Bình Hòa.
	11. Trường Trung học cơ sở Tây Bình.
	12. Trường Trung học cơ sở Tây Vinh.
	13. Trường Trung học cơ sở Tây An.
	14. Trường Trung học cơ sở Bình Tân.
	15. Trường Trung học cơ sở Bình Thuận.

PHỤ LỤC 15
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN HOÀI AN
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (15 đơn vị)
	1. Xã Ân Nghĩa.
	2. Xã Ân Hữu.
	3. Xã Ân Tường Tây.
	4. Xã Ân Tường Đông.
	5. Xã Ân Đức.
	6. Thị trấn Tăng Bạt Hổ.
	7. Xã Ân Phong.
	8. Xã Ân Thạnh.
	9. Xã Ân Tín.
	10. Xã Ân Hảo Đông.
	11. Xã Ân Hảo Tây.
	12. Xã Ân Mỹ.
	13. Xã Ân Sơn.
	14. Xã Bok Tới.
	15. Xã Đak Mang.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

	6. Trung tâm chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Liên đoàn Lao động huyện.
	9. Hội Nông dân huyện.
	10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.
	11. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	12. Hội Cựu Chiến binh huyện.
3	Khôi thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (19 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tư pháp huyện.
	4. Thanh tra huyện huyện.
	5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	6. Phòng Văn hoá – Thông tin huyện.
	7. Phòng Y tế huyện.
	8. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện.
	9. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.
	10. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	11. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	12. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	13. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện.
	14. Ban quản lý rừng phòng hộ huyện.
	15. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện.
	16. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện.
	17. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện.
	18. Hội Chữ thập đỏ huyện.
	19. Trung tâm y tế huyện.
4	Khôi thi đua số 3: Các Trường khối Mẫu giáo, Mầm non (14 trường)

	1. Trường Mầm non Ân Hảo Đông.
	2. Trường Mầm non Ân Hảo Tây.
	3. Trường Mầm non Ân Mỹ.
	4. Trường Mầm non Ân Tín.
	5. Trường Mầm non Ân Thạnh.
	6. Trường Mầm non Tăng Bạt Hổ.
	7. Trường Mầm non 19/4.
	8. Trường Mầm non Ân Nghĩa.
	9. Trường Mầm non Ân Hữu.
	10. Trường Mầm non Ân Tường Tây.
	11. Trường Mầm non Ân Tường Đông.
	12. Trường Mầm non Ân Đức.
	13. Trường Mầm non Ân Phong.
	14. Trường Mẫu giáo Vùng Cao.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường cấp Tiểu học (14 trường)
	1. Trường Tiểu học Ân Hảo Đông.
	2. Trường Tiểu học Ân Hảo Tây.
	3. Trường Tiểu học Ân Mỹ.
	4. Trường Tiểu học Ân Tín.
	5. Trường Tiểu học Tăng Doãn Văn.
	6. Trường Tiểu học Ân Phong.
	7. Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ.
	8. Tiểu học Ân Nghĩa.
	9. Trường Tiểu học Ân Hữu.
	10. Trường Tiểu học Ân Tường Tây.
	11. Trường Tiểu học Ân Tường Đông.
	12. Trường Tiểu học Ân Đức.
	13. Trường Tiểu học Đak Mang.
	14. Trường Tiểu học Bok Tới.

6	Khối thi đua số 5: Các Trường cấp Trung học cơ sở (12 trường)
	1. Trường Trung học cơ sở Ân Hảo Đông.
	2. Trường Trung học cơ sở Ân Hảo Tây.
	3. Trường Trung học cơ sở Ân Mỹ.
	4. Trường Trung học cơ sở Ân Tín.
	5. Trường Trung học cơ sở Ân Thạnh.
	6. Trường Trung học cơ sở Tăng Bạt Hổ.
	7. Trường Trung học cơ sở Ân Nghĩa.
	8. Trường Trung học cơ sở Ân Hữu.
	9. Trường Trung học cơ sở Ân Tường Tây.
	10. Trường Trung học cơ sở Ân Tường Đông.
	11. Trường Trung học cơ sở Ân Đức.
	12. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện.

PHỤ LỤC 16
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN VÂN CANH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /*/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (07 xã, thị trấn)
	1. Thị trấn Vân Canh.
	2. Xã Canh Vinh.
	3. Xã Canh Hiến.
	4. Xã Canh Hiệp.
	5. Xã Canh Thuận.
	6. Xã Canh Hòa.
	7. Xã Canh Liên.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm Chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Cựu chiến binh huyện.
	9. Liên đoàn Lao động huyện.
	10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.
	11. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	12. Hội Nông dân huyện.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (19 đơn vị)

	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tư pháp huyện.
	4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	9. Phòng Y tế huyện.
	10. Thanh tra huyện.
	11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	12. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	13. Phòng Dân tộc.
	14. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.
	15. Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện.
	16. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.
	17. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
	18. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.
	19. Trung tâm y tế huyện.
4	Khôi thi đua số 3: các Trường khối Mẫu giáo, Mầm non (07 trường)
	1. Trường Mẫu giáo Canh Vinh.
	2. Trường Mẫu giáo Canh Hiến.
	3. Trường Mẫu giáo Canh Hiệp.
	4. Trường Mầm non thị trấn Vân Canh.
	5. Trường Mẫu giáo Canh Thuận.
	6. Trường Mẫu giáo Canh Hòa.
	7. Trường Mẫu giáo Canh Liên.
5	Khôi thi đua số 4: Các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (12 trường)
	1. Trường Tiểu học số 1 Canh Vinh.

	2. Trường Tiểu học số 2 Canh Vinh.
	3. Trường Tiểu học Canh Hiệp.
	4. Trường Tiểu học thị trấn Vân Canh.
	5. Trường Tiểu học Canh Thuận.
	6. Trường Tiểu học Canh Hòa.
	7. Trường Tiểu học Canh Liên.
	8. Trường Trung học cơ sở Canh Vinh.
	9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Canh Hiến.
	10. Trường Trung học cơ sở thị trấn Vân Canh.
	11. Trường Trung học cơ sở Bán trú Canh Thuận.
	12. Trường Trung học cơ sở Bán trú Canh Liên.

PHỤ LỤC 17
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN AN LÃO

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (10 đơn vị)
	1. Xã An Hòa.
	2. Xã An Tân.
	3. Thị trấn An Lão.
	4. Xã An Quang.
	5. Xã An Trung.
	6. Xã An Hưng.
	7. Xã An Toàn.
	8. Xã An Nghĩa.
	9. Xã An Dũng.
	10. Xã An Vinh.
2	Khối thi đua số 2: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Nông dân huyện.
	9. Huyện đoàn.
	10. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
	11. Liên đoàn Lao động huyện.

	12. Hội Cựu Chiến binh huyện.
3	Khối thi đua số 3: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (20 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện.
	7. Phòng Dân tộc huyện.
	8. Thanh tra huyện.
	9. Phòng Tư pháp huyện.
	10. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	11. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	12. Phòng Y tế huyện.
	13. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	14. Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện.
	15. Ban quản lý rừng phòng hộ huyện.
	16. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
	17. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện.
	18. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện.
	19. Hội Chữ thập đỏ huyện.
	20. Trung tâm y tế huyện.
4	Khối thi đua số 4: Các Trường khối Mẫu giáo, Mầm non (10 trường)
	1. Trường Mầm non huyện An Lão.
	2. Trường Mầm non An Hòa.
	3. Trường Mầm non An Tân.
	4. Trường Mầm non An Quang.
	5. Trường Mầm non An Dũng.

	6. Trường Mầm non An Hưng.
	7. Trường Mầm non An Trung.
	8. Trường Mầm non An Vinh.
	9. Trường Mẫu giáo An Nghĩa.
	10. Trường Mẫu giáo An Toàn.
5	Khởi thi đua số 5: Các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (15 trường)
	1. Trường Tiểu học Thị trấn.
	2. Trường Tiểu học số 1 An Hòa.
	3. Trường Tiểu học số 2 An Hòa.
	4. Trường Tiểu học An Tân.
	5. Trường Tiểu học An Quang.
	6. Trường Tiểu học An Dũng.
	7. Trường Tiểu học An Hưng.
	8. Trường Tiểu học An Trung.
	9. Trường Tiểu học An Vinh.
	10. Trường Tiểu học An Nghĩa.
	11. Trường Tiểu học An Toàn.
	12. Trường Trung học cơ sở An Tân.
	13. Trường Trung học cơ sở An Hòa.
	14. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở An Lão.
	15. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Đình Ruối.

PHỤ LỤC 18
DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA THUỘC HUYỆN VĨNH THẠNH
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày */2024*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cụm, Khối thi đua
1	Cụm thi đua: Các xã, thị trấn (09 đơn vị)
	1. Xã Vĩnh Sơn.
	2. Xã Vĩnh Kim.
	3. Xã Vĩnh Hảo.
	4. Xã Vĩnh Hiệp.
	5. Xã Vĩnh Thịnh.
	6. Xã Vĩnh Hòa.
	7. Xã Vĩnh Thuận.
	8. Xã Vĩnh Quang.
	9. Thị trấn Vĩnh Thạnh.
2	Khối thi đua số 1: Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (12 đơn vị)
	1. Văn phòng Huyện ủy.
	2. Ban Tổ chức Huyện ủy.
	3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
	4. Ban Dân vận Huyện ủy.
	5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
	6. Trung tâm Chính trị huyện.
	7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
	8. Hội Cựu chiến binh huyện.
	9. Liên đoàn Lao động huyện.
	10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.
	11. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.

	12. Hội Nông dân huyện.
3	Khối thi đua số 2: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (19 đơn vị)
	1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
	2. Phòng Nội vụ huyện.
	3. Phòng Tư pháp huyện.
	4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
	5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
	6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.
	7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
	9. Phòng Y tế huyện.
	10. Thanh tra huyện.
	11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
	12. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
	13. Phòng Dân tộc huyện.
	14. Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.
	15. Ban Quản lý Rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh.
	16. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện.
	17. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.
	18. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.
	19. Trung tâm y tế huyện.
4	Khối thi đua số 3: Các Trường khối Mẫu giáo, Mầm non (09 trường)
	1. Trường Mẫu giáo Vĩnh Sơn.
	2. Trường Mẫu giáo Vĩnh Kim.
	3. Trường Mầm non Vĩnh Hảo.
	4. Trường Mầm non Vĩnh Hiệp.
	5. Trường Mẫu giáo Vĩnh Thịnh.
	6. Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa.

	7. Trường Mầm non Vĩnh Thuận.
	8. Trường Mầm non Vĩnh Quang.
	9. Trường Mầm non thị trấn Vĩnh Thạnh.
5	Khối thi đua số 4: Các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (15 trường)
	1. Trường Tiểu học Vĩnh Sơn.
	2. Trường Tiểu học Vĩnh Hảo.
	3. Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp.
	4. Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh.
	5. Trường Tiểu học Vĩnh Quang.
	6. Trường Tiểu học thị trấn Vĩnh Thạnh.
	7. Trường PTDT Bán trú Trung học cơ sở Vĩnh Sơn.
	8. Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh Hảo.
	9. Trường Trung học cơ sở xã Vĩnh Hiệp.
	10. Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thị Đào.
	11. Trường Trung học cơ sở Vĩnh Quang.
	12. Trường Trung học cơ sở thị trấn Vĩnh Thạnh.
	13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Thuận.
	14. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Hòa.
	15. Trường PTDT Bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Kim./.

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập các Cụm, Khối thi đua thuộc các sở,
ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 5973/HD-BNV ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Bộ
Nội vụ về tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua, Bằng khen của
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các Cụm, Khối thi đua thuộc các sở, ban, ngành và các
huyện, thị xã, thành phố (có Phụ lục danh sách các Cụm, Khối thi đua kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Các Cụm, Khối thi đua có nhiệm vụ xây dựng quy chế hoạt động, định
kỳ luân phiên bầu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó để điều hành
hoạt động Cụm, Khối; hàng năm thống nhất nội dung, tiêu chí tổ chức các hoạt
động ký giao ước thi đua, trao đổi kinh nghiệm và đề nghị khen thưởng đối với
các đơn vị thành viên.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thị xã, thành phố tổ chức triển khai hoạt động của các Cụm, Khối thi đua trên địa
bàn và thuộc lĩnh vực quản lý; kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và
bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để khen thưởng hoặc đề nghị
cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

Munt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn